

BẢN YÊU CẦU BÁO GIÁ

Tên gói thầu: Dịch vụ khám sức khỏe định kỳ cho CB-NLĐ tại Cơ quan Văn phòng và các Nhà máy thuộc Tổng Công ty năm 2026

Gói thầu số: 1

Dự toán mua sắm: 847.633.100 đồng

Phát hành ngày: 28/4/2026

Ban hành kèm theo Quyết định: số 291/QĐ-CNS ngày 28 tháng 4 năm 2026

**KT.CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**



Mai Xuân Thanh

Chương I. YÊU CẦU NỘP BÁO GIÁ

Mục 1. Khái quát

1. Tên chủ đầu tư là: Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn – TNHH Một thành viên
2. Tên đơn vị mua sắm là: Văn phòng Tổng Công ty
3. Đơn vị mua sắm mời nhà thầu tham gia chào hàng cạnh tranh rút gọn (nộp báo giá) gói thầu: Dịch vụ khám sức khỏe định kỳ cho CB-NLĐ tại Cơ quan Văn phòng và các Nhà máy thuộc Tổng Công ty năm 2026. Phạm vi công việc, yêu cầu của gói thầu nêu tại Chương II của bản yêu cầu báo giá này.
4. Loại hợp đồng: theo đơn giá cố định.

Mục 2. Tư cách hợp lệ của nhà thầu

Nhà thầu là tổ chức có tư cách hợp lệ để tham gia nộp báo giá gói thầu này khi đáp ứng các điều kiện sau đây:

1. Có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền cấp;
2. Hạch toán tài chính độc lập;
3. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật;
4. Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

Mục 3. Đơn chào hàng, giá chào và biểu giá

1. Nhà thầu phải nộp đơn chào hàng và biểu giá theo Mẫu số 01, Mẫu số 02, các ô để trống phải điền đầy đủ thông tin theo yêu cầu.

Trường hợp tại cột “đơn giá” và cột “thành tiền” của một mục mà nhà thầu không ghi giá trị hoặc ghi là “0” thì được coi là nhà thầu đã phân bổ giá của mục này vào các mục khác thuộc gói thầu, nhà thầu phải có trách nhiệm thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu nêu trong bản yêu cầu báo giá với đúng giá đã chào.

2. Giá chào là giá do nhà thầu ghi trong đơn chào hàng, bao gồm toàn bộ các chi phí (chưa tính giảm giá) để thực hiện gói thầu trên cơ sở yêu cầu của bản yêu cầu báo giá, kể cả thuế, phí, lệ phí và chi phí liên quan khác. Trường hợp nhà thầu tuyên bố giá chào không bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có) thì báo giá của nhà thầu sẽ bị loại.

3. Trường hợp nhà thầu có đề xuất giảm giá thì đề xuất riêng trong thư giảm giá hoặc có thể ghi trực tiếp vào đơn chào hàng và bảo đảm Đơn vị mua sắm nhận được trước thời điểm hết hạn nộp báo giá. Trong đề xuất giảm giá, nhà thầu cần nêu rõ nội dung và cách thức giảm giá vào các hạng mục cụ thể nêu trong phạm vi công việc. Trường hợp không nêu rõ cách thức giảm giá thì được hiểu là giảm đều theo tỷ lệ cho tất cả hạng mục.

Mục 4. Thành phần báo giá

Báo giá do nhà thầu chuẩn bị phải bao gồm các nội dung sau:

1. Đơn chào hàng theo Mẫu số 01 Chương III;
2. Biểu giá theo Mẫu số 02

Mục 5. Thời hạn hiệu lực của báo giá

Thời gian có hiệu lực của báo giá là 15 ngày, kể từ ngày có thời điểm đóng thầu

Mục 6. Nộp, tiếp nhận, đánh giá báo giá

1. Nhà thầu phải nộp báo giá trực tiếp hoặc qua đường bưu điện, email về địa chỉ:
 - Ông Nguyễn Việt Dũng – Nhân viên Văn Phòng Tổng Công ty
 - Địa chỉ: số 58-60 Nguyễn Tất Thành, phường Xóm Chiếu, TP Hồ Chí Minh
 - Email: dungnv@cns.com.vn

Thời hạn đóng thầu 11g00 ngày 14/5/2026. Các báo giá được gửi đến Đơn vị mua sắm sau thời điểm hết hạn nộp báo giá sẽ không được xem xét. Báo giá có chữ ký người báo giá và có dấu công ty, được niêm phong bỏ vào trong phong bì dán kín và đóng giấu giáp lai nắp bì thư và bì thư. Trường hợp có nhiều nắp bì thư thì đóng dấu giáp lai niêm phong tại mỗi vị trí nắp bì thư.

2. Đơn vị mua sắm chịu trách nhiệm bảo mật các thông tin trong báo giá của từng nhà thầu. Ngay sau khi kết thúc thời hạn nộp báo giá, Đơn vị mua sắm lập văn bản tiếp nhận các báo giá bao gồm tối thiểu các nội dung: tên nhà thầu, giá chào, thời gian có hiệu lực của báo giá và gửi văn bản tiếp nhận này đến các nhà thầu đã nộp báo giá.

3. Đơn vị mua sắm so sánh các báo giá theo bản yêu cầu báo giá. Trong quá trình đánh giá các báo giá, Đơn vị mua sắm có thể mời nhà thầu có giá chào thấp nhất đến thương thảo hợp đồng.

Mục 7. Điều kiện xét duyệt trúng thầu

Nhà thầu được xem xét, đề nghị trúng thầu khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

1. Có báo giá đáp ứng tất cả các yêu cầu trong bản yêu cầu báo giá;
2. Có giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giảm giá và sau khi tính ưu đãi (nếu có) thấp nhất và không vượt dự toán gói thầu được duyệt.

Mục 8. Công khai kết quả lựa chọn nhà thầu

1. Kết quả lựa chọn nhà thầu sẽ được gửi đến tất cả nhà thầu tham dự chào hàng theo đường bưu điện, fax và được đăng tải trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia hoặc Báo đấu thầu theo quy định.

2. Sau khi nhận được thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu, nếu có nhà thầu không trúng thầu gửi văn bản hỏi về lý do không được lựa chọn thì trong vòng 05 ngày làm việc nhưng trước ngày ký kết hợp đồng, Đơn vị mua sắm sẽ có văn bản trả lời gửi cho nhà thầu.

Mục 9. Bảo đảm thực hiện hợp đồng

Trước khi hợp đồng có hiệu lực, nhà thầu trúng thầu phải thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng như sau: Phối hợp với đơn vị tổ chức thực hiện các hạng mục khám ngay sau khi ký hợp đồng.

Mục 10. Giải quyết kiến nghị

Nhà thầu có quyền kiến nghị về kết quả lựa chọn nhà thầu và những vấn đề liên quan trong quá trình tham gia chào hàng cạnh tranh khi thấy quyền, lợi ích của mình bị ảnh hưởng.

Chương II. PHẠM VI, YÊU CẦU CỦA GÓI THẦU

Nhà thầu phải cung cấp hàng hóa theo đúng nội dung nêu tại bảng sau trong vòng 15 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

STT	Danh mục hàng hóa	Đặc tính kỹ thuật	Bảo hành	Số lượng dự kiến (người)	Các yêu cầu khác (địa điểm thực hiện)
1	Dịch vụ khám sức khỏe định kỳ cho CB-NLĐ tại Cơ quan Văn phòng và các Nhà máy thuộc Tổng Công ty năm 2026	Các danh mục khám được quy định tại Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y Tế	Đảm bảo xét nghiệm chính xác, tư vấn kết quả rõ ràng tận tâm	725 Trong đó: Nam: 565 Nữ độc thân: 14 Nữ có gia đình: 146	<p>- CQVP Tổng Công ty; Nhà máy CNS Thạnh Phát; Nhà máy cơ khí CNS Khám trực tiếp tại địa điểm của Bệnh viện, Phòng khám.</p> <p>- Nhà máy thuốc lá Bến Thành Craven “A” Địa chỉ: Lô D11/II-D18/II đường số 5, Khu công nghiệp Vĩnh Lộc, phường Bình Tân.</p> <p>- Nhà máy thuốc lá Khánh Hội; Nhà máy thuốc lá Bến Thành Địa chỉ: Lô 26, Lô 28 đường số 3 Khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo.</p> <p>- Nhà máy Cơ khí CNS – Nhà máy CNS Thạnh Phát Địa chỉ: Khu C, Lô C26, đường số 16, Khu công nghiệp Hiệp Phước, xã Hiệp Phước.</p>

Chương III. BIỂU MẪU

Mẫu số 01

ĐƠN CHÀO HÀNG

Ngày: _____ [Điền ngày, tháng, năm ký đơn chào hàng]

Tên gói thầu: _____ [Ghi tên gói thầu theo thông báo mời chào hàng]

Tên dự án: _____ [Ghi tên dự án]

Kính gửi: [Điền tên đầy đủ của Đơn vị mua sắm]

Sau khi nghiên cứu bản yêu cầu báo giá và văn bản sửa đổi bản yêu cầu báo giá số _____ [Ghi số của văn bản sửa đổi (nếu có)] mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, _____ [Ghi tên nhà thầu], cam kết thực hiện gói thầu _____ [Ghi tên gói thầu] theo đúng yêu cầu của bản yêu cầu báo giá với tổng số tiền là _____ [Ghi giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền] cùng với biểu giá kèm theo. Thời gian thực hiện hợp đồng là _____ [Ghi thời gian thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu của gói thầu].

Chúng tôi cam kết:

1. Chỉ tham gia trong một báo giá này với tư cách là nhà thầu chính.
2. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật.
3. Không vi phạm quy định về bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu.
4. Không vi phạm các hành vi bị cấm trong đấu thầu khi tham dự gói thầu này.

Nếu báo giá của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi sẽ thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định của bản yêu cầu báo giá.

Báo giá này có hiệu lực trong thời gian _____ ngày, kể từ ngày _____ [Ghi ngày, tháng, năm có thời điểm đóng thầu].

Đại diện hợp pháp của nhà thầu

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

BẢNG GIÁ CHÀO DỊCH VỤ

1	2	3	4	5	6
STT	Mô tả dịch vụ	Số lượng	Đơn vị tính	Đơn giá	Thành tiền (Cột 3x5)
Tổng giá chào của dịch vụ đã bao gồm thuế, phí, lệ phí					(I)

Đại diện hợp pháp của nhà thầu

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Chương IV. DỰ THẢO HỢP ĐỒNG**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc****HỢP ĐỒNG DỊCH VỤ**

Số:...../2025/HĐDV/CNS-.....

*Căn cứ Bộ luật Dân sự ngày 24 tháng 11 năm 2015;**Căn cứ Luật Thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005;**Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 9 tháng 11 năm 2023;**Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;**Căn cứ Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;**Căn cứ nhu cầu và khả năng của các bên.*

Hôm nay, ngày tháng năm 2026 tại Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn – TNHH MTV, các bên gồm có:

BÊN SỬ DỤNG DỊCH VỤ (BÊN A): TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP SÀI GÒN – TNHH MỘT THÀNH VIÊN

-Địa chỉ trụ sở: 58-60 Nguyễn Tất Thành, Phường Xóm Chiếu, Thành phố Hồ Chí Minh.

-Mã số thuế: 0300713668 (Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH một thành viên đăng ký lần đầu ngày 27 tháng 8 năm 2010, đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 8 tháng 11 năm 2021).

-Điện thoại: 028.38.255999 Fax: 028.38.255858

-Đại diện: Ông Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc

BÊN CUNG CẤP DỊCH VỤ (BÊN B) :

-Địa chỉ trụ sở:

-Mã số thuế:

-Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp

-Điện thoại:

-Số tài khoản:

-Đại diện theo pháp luật: Chức vụ:

Sau khi thỏa thuận, hai bên cùng đồng ý ký kết Hợp đồng dịch vụ khám sức khỏe định kỳ lần 2 năm 2025 dành cho đối tượng Người lao động làm nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc đặc biệt nặng nhọc, độc hại nguy hiểm, người lao động là

người khuyết tật, người lao động chưa thành niên, người lao động cao tuổi tại các Nhà máy trực thuộc Tổng Công ty (sau đây gọi là “Hợp đồng”) với các điều khoản sau:

ĐIỀU 1. ĐỐI TƯỢNG HỢP ĐỒNG – ĐƠN GIÁ

Bên B đồng ý cung cấp dịch vụ và Bên A đồng ý sử dụng dịch vụ với các nội dung cụ thể như sau:

STT	DANH MỤC KHÁM	NAM	NỮ (Độc thân)	NỮ (Có gia đình)
KHÁM TỔNG QUÁT				
1	Kiểm tra các thông số chung: <i>Mạch, HA, chiều cao, cân nặng.</i> <i>Đánh giá chỉ số khối cơ thể (BMI)</i>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
2	Khám chuyên khoa Nội tổng quát - Da liễu			
3	Khám chuyên khoa Mắt bằng kính hiển vi			
4	Khám chuyên khoa Tai Mũi Họng - Răng Hàm Mặt			
GÓI DÀNH CHO NỮ				
5	Siêu âm tuyến vú			
6	Khám phụ khoa			
7	Chỉ dấu ung thư cổ tử cung (PAP SMEAR) (Có gia đình)			
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH				
8	Chụp Xquang tim phổi thẳng (kỹ thuật số) - IN PHIM <i>Đánh giá các bệnh lý của phổi: lao phổi, bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính, ... (Thông báo cho KTV Xquang nếu bạn đang mang thai hay nghi ngờ có thai).</i>			
9	Đo điện tim			
10	Siêu âm màu bụng tổng quát. <i>Đánh giá tổng quát các cơ quan trong ổ bụng: gan, mật, tụy lách, sỏi thận... phát hiện các khối u hay sỏi, siêu âm phụ khoa đối với phụ nữ. Giúp đánh giá: u xơ tử cung, u nang buồng trứng.</i>			
XÉT NGHIỆM				
11	Công thức máu (22 thông số) <i>Tầm soát các bệnh lý về máu: như thiếu máu, ung thư máu, suy tủy, nhiễm trùng, ...</i>			
12	Đường huyết lúc đói <i>Tầm soát bệnh đái tháo đường</i>			

13	Chức năng thận (Creatine + Ure + eGFR)			
14	Acid Uric			
15	Chức năng gan (SGOT + SGPT + GGT)			
16	Bộ mỡ máu (Cholesterol, HDL-Cholesterol, LDL - Cholesterol, Triglycerid)			
17	Viêm gan siêu vi B HBsAg/Định lượng (C.O.I)			
18	Kháng thể viêm gan B (Anti-HBs) Định lượng			
19	Tổng phân tích nước tiểu			
20	Báo cáo tổng kết cho công ty			
21	Tư vấn kết quả khám sức khỏe			
CHI PHÍ/ NGƯỜI				

1. Tổng số lượng dự kiến:

2. Chi phí dự kiến:

*Thanh toán chi phí theo số lượng thực tế CB-NLĐ tham gia thực hiện khám sức khỏe.

ĐIỀU 2. THỜI GIAN – CÁCH THỨC CUNG CẤP/TIẾP NHẬN DỊCH VỤ

1. Thời gian dự kiến đối khám.

a) Cơ quan Văn phòng Tổng Công ty; Nhà máy CNS Thạnh Phát; Nhà máy cơ khí CNS

- Thời gian: Từ ngày tháng 6 năm 2026.

- Địa điểm: (Khám trực tiếp tại địa điểm của Bệnh viện, Phòng khám)

b) Nhà máy thuốc lá Bến Thành Craven "A":

- Thời gian: Từ ngày tháng 6 năm 2026.

- Địa điểm: Tại Lô D11-D18/II đường số 5, KCN Vĩnh Lộc, Phường Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

c) Nhà máy thuốc lá Khánh Hội và Nhà máy thuốc lá Bến Thành:

- Thời gian: Từ ngày tháng 6 năm 2026.

- Địa điểm: Tại Nhà máy Thuốc lá Khánh Hội - Lô 26 đường số 3 KCN Tân Tạo, Phường Tân Tạo, Thành phố Hồ Chí Minh.

ĐIỀU 3. GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG - THANH TOÁN

1. Tổng trị giá Hợp đồng dự kiến:đồng (Số tiền bằng chữ: đồng)

Thanh toán chi phí theo số lượng thực tế CB-NLĐ tham gia thực hiện khám sức khỏe.

2. Phương thức thanh toán

a) Hình thức thanh toán: Chuyển khoản

b) Thời gian thanh toán:

Bên A thanh toán cho Bên B 100% giá trị Hợp đồng thực tế trong vòng 20 (hai mươi) ngày làm việc kể từ ngày bên A nhận được hồ sơ thanh toán, bao gồm:

- + Giấy đề nghị thanh toán chuyển khoản ghi đầy đủ thông tin tài khoản;
- + Hóa đơn giá trị gia tăng hợp lệ;
- + Biên bản nghiệm thu Hợp đồng được hai Bên xác nhận (kèm theo các Bảng tổng hợp chi phí khám sức khỏe);
- + Biên bản quyết toán Hợp đồng được hai Bên xác nhận.

ĐIỀU 4. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN A.

1. Quyền của Bên A

a) Tổ chức cho nhân viên tham gia khám sức khỏe một cách tự nguyện, đúng thời gian, địa điểm đã thỏa thuận và hướng dẫn nhân viên thực hiện đầy đủ các thủ tục theo quy định của bên B.

b) Thông báo cho Bên B trong vòng 02 (hai) ngày kể từ ngày kết thúc đợt khám sức khỏe cuối cùng về danh sách nhân viên khám bổ sung trong trường hợp nhân viên chưa khám đủ các danh mục đã đăng ký hoặc không thể đến khám. Thời hạn khám bổ sung là 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày đăng ký khám cuối cùng.

c) Hướng dẫn cho nhân viên về quyền lợi, trách nhiệm khi khám sức khỏe tại Bên B. Nhân viên không được ăn và uống bất cứ gì ngoại trừ nước lọc ít nhất 08 (tám) tiếng trước khi lấy máu để kết quả xét nghiệm được chính xác.

d) Yêu cầu Bên B có trách nhiệm bồi thường thiệt hại theo quy định pháp luật.

2. Nghĩa vụ của Bên A

a) Trường hợp nhân viên đang có thai hoặc nghi ngờ có thai vào thời điểm tham gia khám sức khỏe thì Bên A phải thông báo cho nhân viên của Bên B biết để được tư vấn trước khi chụp X-Quang.

b) Gửi danh sách nhân viên dự kiến khám sức khỏe cho Bên B.

c) Cam kết bảo mật thông tin hồ sơ khám sức khỏe kể từ thời điểm Bên B bàn giao cho Bên A. Trường hợp Bên A vi phạm quy định bảo mật này thì Bên A có trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại nếu có.

d) Thanh toán đầy đủ và đúng hạn giá trị Hợp đồng thực tế cho Bên B như thỏa thuận tại hợp đồng này.

đ) Bên A cử nhân sự đại diện phối hợp với Bên B trong việc phối hợp giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng; nhận và bảo quản các hồ sơ liên quan (hợp đồng và các giấy tờ kèm theo Hợp đồng, hóa đơn, bảng tổng hợp kết quả khám sức khỏe và các giấy tờ khác liên quan).

ĐIỀU 5. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN B.

1. Quyền của Bên B

a) Thông báo cho Bên A bổ sung thông tin, tài liệu cần thiết trong trường hợp bên A cung cấp không đầy đủ, chính xác.

b) Thông báo cho Bên A những trường hợp nhân viên có kết quả khám bất thường trong trường hợp nhân viên ủy quyền cho bên A nhận kết quả khám sức khỏe.

c) Yêu cầu Bên A thanh toán tiền dịch vụ đầy đủ và đúng hạn theo Điều 3 Hợp đồng;

d) Yêu cầu Bên A có trách nhiệm bồi thường thiệt hại theo quy định pháp luật;

đ) Cung cấp dịch vụ khám sức khỏe tổng quát cho nhân viên Bên A theo đúng thỏa thuận tại hợp đồng này.

2. Nghĩa vụ của Bên B

a) Phát hành hóa đơn tài chính cho Bên A.

b) Bên B cử nhân sự phối hợp với Bên A trong việc phối hợp giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng; nhận và bảo quản các hồ sơ liên quan (hợp đồng và các giấy tờ kèm theo Hợp đồng, hóa đơn, bảng tổng hợp phân loại sức khỏe, hồ sơ khám sức khỏe bản giấy nếu có và các giấy tờ khác liên quan).

c) Bố trí đủ số lượng bác sĩ chuyên khoa tư vấn kết luận sau khi khám, đảm bảo không để ứ ứ ảnh hưởng đến sản xuất kinh doanh tại Nhà máy.

d) Đảm bảo trả đủ 02 bộ kết quả khám sức khỏe (01 bộ trả cho Phòng Nhân sự Tổng Công ty lưu giữ và 01 bộ trả cho CB-NLĐ để theo dõi sức khỏe cá nhân)

đ) Cử nhân sự có đủ trình độ chuyên môn và năng lực để khám, tư vấn cho Bên A.

e) Tổng hợp, thống kê, đánh giá, kết luận tình trạng sức khỏe cho Bên A trong vòng 21 ngày sau ngày khám cuối cùng. Chịu trách nhiệm về tính chính xác của hồ sơ khám sức khỏe cung cấp cho Bên A.

ĐIỀU 6. BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI - PHẠT VI PHẠM HỢP ĐỒNG

1. Khi một bên thực hiện không đúng hoặc không đầy đủ nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng này mà gây thiệt hại (bao gồm cả thiệt hại trực tiếp và thiệt hại gián tiếp) cho bên kia thì bên gây thiệt hại phải chịu trách nhiệm bồi thường.

2. Trường hợp Bên A thanh toán không đúng hạn như quy định tại Điều 3 của Hợp đồng này, Bên A sẽ bị phạt với mức phạt theo lãi suất quá hạn do Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam công bố tại thời điểm vi phạm tính trên số tiền và số ngày chậm thanh toán nhưng tổng mức phạt không quá 8% giá trị chậm thanh toán.

3. Phạt vi phạm 8% tổng giá trị Hợp đồng áp dụng cho các trường hợp sau:

a) Khi một bên thực hiện không đúng hoặc không đầy đủ nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng;

b) Khi một bên tự ý chấm dứt Hợp đồng đã có hiệu lực mà không thuộc trường hợp được loại trừ trách nhiệm quy định tại Điều 8 của Hợp đồng này hoặc việc chấm dứt Hợp đồng không phải do lỗi của bên kia.”

ĐIỀU 7. BẢO MẬT

1. Các bên có trách nhiệm phải bảo mật tất cả những thông tin liên quan tới Hợp đồng, thông tin mà mình nhận được từ phía bên kia.

2. Mỗi bên không được tiết lộ cho bất cứ bên thứ ba nào bất kỳ thông tin nói trên trừ trường hợp được chấp thuận bằng văn bản của bên kia hoặc theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

3. Mỗi bên phải tiến hành mọi biện pháp cần thiết để đảm bảo rằng không một nhân viên nào hay bất cứ ai thuộc sự quản lý của mình vi phạm điều khoản này.

4. Điều khoản này vẫn còn hiệu lực ngay cả khi Hợp đồng này hết hiệu lực và các bên không còn hợp tác.

ĐIỀU 8. LOẠI TRỪ TRÁCH NHIỆM CỦA MỖI BÊN

1. Trong trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng làm cho mỗi bên không thể thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng này thì trách nhiệm bồi thường thiệt hại của mỗi bên được loại trừ.

2. Sự kiện bất khả kháng là các sự kiện xảy ra một cách khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được, mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết mà khả năng cho phép, bao gồm nhưng không giới hạn ở các sự kiện như thiên tai, hỏa hoạn, lũ lụt, động đất, tai nạn, thảm họa, hạn chế về dịch bệnh, nhiễm hạt nhân hoặc phóng xạ, chiến tranh, nội chiến, khởi nghĩa, đình công hoặc bạo loạn, can thiệp của Chính phủ...

3. Trong trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng, mỗi bên phải nhanh chóng thông báo cho bên kia bằng văn bản về việc không thực hiện được nghĩa vụ của mình do sự kiện bất khả kháng, và trong thời gian 03 (ba) ngày kể từ ngày xảy ra sự kiện bất khả kháng, sẽ chuyển trực tiếp bằng thư bảo đảm cho bên kia các bằng chứng về việc xảy ra sự kiện bất khả kháng và khoảng thời gian xảy ra sự kiện bất khả kháng đó.

4. Bên thông báo việc họ không thể thực hiện hợp đồng do sự kiện bất khả kháng có trách nhiệm phải thực hiện mọi nỗ lực để giảm thiểu ảnh hưởng của sự kiện bất khả kháng đó.

5. Khi sự kiện bất khả kháng xảy ra, thì nghĩa vụ của các bên tạm thời không thực hiện và sẽ ngay lập tức phục hồi lại các nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng khi chấm dứt sự kiện bất khả kháng hoặc khi sự kiện bất khả kháng đó bị loại bỏ.

ĐIỀU 9. SỬA ĐỔI HỢP ĐỒNG - TẠM NGỪNG THỰC HIỆN - CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG

1. Việc sửa đổi, bổ sung Hợp đồng

Bất kỳ sửa đổi hoặc bổ sung nào đối với Hợp đồng sẽ chỉ có hiệu lực khi được sự thống nhất của các bên và thể hiện bằng văn bản.

2. Tạm ngừng thực hiện Hợp đồng

Một trong các bên được tạm ngừng thực hiện Hợp đồng khi xảy ra một trong các trường hợp sau:

a) Khi xảy ra hành vi vi phạm mà các bên đã thoả thuận là điều kiện để tạm ngừng thực hiện Hợp đồng;

b) Khi một bên vi phạm nghĩa vụ cơ bản của Hợp đồng.

3. Các trường hợp chấm dứt Hợp đồng

a) Hợp đồng hết hiệu lực sau khi các bên hoàn thành tất cả nghĩa vụ theo Hợp đồng và ký Biên bản thanh lý Hợp đồng.

b) Các bên thoả thuận chấm dứt Hợp đồng trước thời hạn;

c) Một trong các bên ngừng kinh doanh, không có khả năng chi trả các khoản nợ đến hạn, lâm vào tình trạng hoặc bị xem là mất khả năng thanh toán, có quyết định giải thể, phá sản. Trong trường hợp này Hợp đồng sẽ kết thúc bằng cách thức do các bên thoả thuận và/hoặc phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành;

4. Thanh lý Hợp đồng

a) Sau khi Hợp đồng hết hiệu lực, các bên tiến hành đối soát, kiểm tra việc thực hiện nghĩa vụ của mỗi bên theo Hợp đồng, làm cơ sở cho việc thanh lý Hợp đồng.

b) Trong vòng 10 (mười) ngày kể từ ngày Hợp đồng hết hiệu lực và các bên đã hoàn thành tất cả nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng, các bên phải ký Biên bản thanh lý Hợp đồng.

ĐIỀU 10. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

1. Các bên cam kết nghiêm túc thực hiện các điều khoản đã quy định trong Hợp đồng, trong quá trình thực hiện nếu có các vấn đề phát sinh thì cùng nhau thương lượng, giải quyết theo nguyên tắc các bên cùng có lợi.

2. Khi phát sinh tranh chấp từ hoặc liên quan đến Hợp đồng này các bên thống nhất lựa chọn Tòa án nhân dân để giải quyết tranh chấp.

ĐIỀU 11. HIỆU LỰC HỢP ĐỒNG

1. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Hợp đồng này gồm ... (*bằng chữ*) trang, được lập thành ... (*bằng chữ*) bản, có nội dung và giá trị pháp lý như nhau. Bên A giữ ... (*bằng chữ*) bản, Bên B giữ ... (*bằng chữ*) bản để theo dõi và thực hiện./.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B